

Số:.....

*Hà Nội, ngày ...tháng ... năm 2020*

**ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: **Ngôn ngữ Anh**; Mã số: **7220201**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Kính gửi: Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục

**I. Tính cấp thiết về việc mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh**

**1. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo**

Học viện Quản lý giáo dục được thành lập theo quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 03/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo. Với hơn 40 năm hình thành và phát triển, Học viện đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội. Tính đến nay Học viện đã đào tạo trình độ đại học được 13 năm, 19 năm liên kết và 12 năm độc lập đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ. Năm 2018, Học viện Quản lý giáo dục là cơ sở đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trường đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trong thời gian qua, Học viện cũng đã tổ chức triển khai hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước để thực hiện các nghiên cứu, đề án nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Trong chiến lược phát triển, Học viện xác định là cơ sở giáo dục đại học có uy tín hàng đầu trong bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, nghiên cứu chuyển giao khoa học giáo dục và đào tạo trình độ đại học các ngành hỗ trợ cho công tác quản lý giáo dục như hệ thống thông tin quản lý, truyền thông, ngôn ngữ và văn hóa quốc tế, hành chính, luật, quản trị văn phòng, ...

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số cán bộ, giảng viên, nhân viên của Học viện Quản lý giáo dục hiện nay có hơn 210 giảng viên. Đội ngũ giảng viên của Học viện hầu hết đều có trình độ thạc sỹ trở lên, trong đó có: 02 Giáo sư, 13 Phó giáo sư; 42 Tiến sĩ và 60 Thạc sỹ.

Hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị của Học viện đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy học và nghiên cứu khoa học. Số lượng phòng học hiện có là 56, số phòng

thực hành 03, giảng đường lớn đa chức năng hơn 400 ghế, phòng học vi tính, ngoại ngữ đầy đủ với các thiết bị hiện đại, khu ký túc xá sinh viên sạch sẽ, tiện nghi. Thư viện của Học viện có diện tích hơn 500m<sup>2</sup> với đầy đủ các loại giáo trình và tài liệu tham khảo. Hiện tại, Học viện Quản lý giáo dục đang triển khai xây dựng tòa nhà giảng đường sinh viên 9 tầng từ nguồn kinh phí do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp.

## **2. Sự cần thiết mở ngành Ngôn ngữ Anh**

Học viện Quản lý Giáo dục là đơn vị giáo dục đào tạo trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục các cấp, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội, trong chiến lược phát triển của mình, Học viện Quản lý giáo dục xác định đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cử nhân là một trong những nhiệm vụ quan trọng, không tách rời với nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục của Học viện. Trong xu thế phát triển của thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng, nguồn nhân lực cung cấp cho thị trường lao động trong lĩnh vực tiếng Anh là rất lớn, tạo ra nhiều giá trị cho xã hội, đặc biệt là những giá trị mang tính bền vững để tạo nên sự phát triển lâu dài của đất nước. Nhìn trên diện rộng, xã hội hiện vẫn có nhu cầu rất cao đối với cử nhân tốt nghiệp ngành Anh ngữ. Theo khảo sát hiện nay, ở Việt Nam có một số trường Đại học, Học viện (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Đại học KHXH và NV Thành phố Hồ Chí Minh), ....đã trực tiếp triển khai chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh theo danh mục mã ngành cấp IV do Chính phủ ban hành. Tiếng Anh là một lĩnh vực được các nhà quản lý xã hội và các chuyên gia quan tâm, vì nó thực sự là công cụ hữu ích ảnh hưởng mạnh mẽ và tích cực tới tất cả các lĩnh vực khác của xã hội. Các cử nhân của ngành ngôn ngữ Anh sẽ góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng các lĩnh vực xã hội khác. Họ thường được tuyển dụng vào các cơ quan của Chính phủ, các Bộ ban ngành..., các địa phương và các tổ chức giáo dục khác với những vị trí phù hợp. Các học viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh còn chiếm tỷ trọng lớn trong số các học viên theo đuổi bậc học sau đại học. Điều này cho thấy nhu cầu xã hội về nhân lực có trình độ cao về chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tuy nhiên các cơ sở giáo dục nhìn chung vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu của xã hội.

Học viện Quản lý giáo dục là một trong các trường hàng đầu đào tạo về Quản lý giáo dục, giáo dục trong đó các giảng viên giảng dạy tiếng Anh được đào tạo bài bản, khoa học, có rất nhiều chuyên đề, nghiên cứu có giá trị và nhiều chuyên gia về ngôn

ngữ Anh. Mục tiêu đào tạo là đào tạo các cử nhân Ngôn ngữ Anh có kiến thức chuyên sâu phục vụ cho công tác phát triển kinh tế văn hóa xã hội ở tất cả các lĩnh vực phù hợp với tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong tình hình hội nhập, có nhiều biến động và chuyển động mạnh mẽ, công cụ là ngôn ngữ tiếng Anh cực kỳ có lợi thế trong hội nhập và giao lưu quốc tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học giáo dục quốc gia. Điều này đồng nghĩa với việc các cơ sở, tổ chức rất cần những chuyên gia ngôn ngữ Anh có trình độ cao để giải quyết các vấn đề có liên quan trên góc độ lý luận cũng như thực tiễn.

Qua khảo sát cho thấy, các cơ quan, tổ chức lao động được khảo sát đều cho rằng nhu cầu cán bộ giỏi ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, ngôn ngữ chung cho các giao dịch trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Đó chính là ngôn ngữ toàn cầu. Đây sẽ là những căn cứ quan trọng trong việc đặt ra định hướng về chương trình đào tạo của mã ngành cử nhân Tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động.

Trên thực tế, đây không phải là ngành học mới, tuy nhiên hiện nay nhu cầu nhân lực ngành tiếng Anh trong các cơ quan, tổ chức tại Việt Nam vẫn rất lớn và nhu cầu này tại các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cũng không phải là ngoại lệ. Đặc biệt trong bối cảnh đổi mới mạnh mẽ của Học Viện Quản lý giáo dục, ngày càng nhiều các liên kết với các cơ sở giáo dục trong và nhất là ngoài nước, trong một thời gian ngắn gần đây Học viện liên tục có các ký kết hợp tác với các trường Đại học lớn ở Úc, Đài Loan, Hàn Quốc..v.v. Như vậy có thể nói, nhu cầu và cơ hội việc làm của ngành học này đã và sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian tới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Chính vì thế, để đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển, các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cũng như các ngành khác đều cần tuyển dụng những người được đào tạo chuyên ngành Anh ngữ. Như vậy, nếu cung cấp đầy đủ nhân lực về Anh ngữ cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp về giáo dục và đào tạo, thì số sinh viên đào tạo hàng năm phải lên tới hàng ngàn người. Như vậy có thể nói, nhu cầu và cơ hội việc làm của ngành học này đã và sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian tới.

Do đó việc mở mã ngành tiếng Anh hoàn toàn phù hợp với chiến lược của cơ sở đào tạo cũng như nhu cầu chung của xã hội. Việc mở mã ngành ngôn ngữ Anh là cần thiết và hết sức xác đáng.

### **3. Sự phù hợp về việc mở mã ngành Ngôn ngữ Anh đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng và quốc gia.**

Việt Nam đã và đang ngày một hội nhập sâu rộng với các nước trong khu vực và quốc tế, đặc biệt trong một thế giới phẳng và thời kì công nghiệp 4.0, tiếng Anh đã trở thành một công cụ không thể thiếu trong mọi lĩnh vực, trong đó có giáo dục và đào tạo. Trong thời đại toàn cầu hóa, sử dụng thành thạo tiếng Anh là yêu cầu bắt buộc đối với mọi “công dân toàn cầu”. Chỉ riêng tại khu vực Đông Nam Á, người lao động Việt Nam buộc phải làm chủ tiếng Anh nếu không muốn bị tụt hậu trong cuộc đua năng lực, cạnh tranh vị trí cao cấp với lực lượng lao động giỏi tại Singapore, Phillipines, Malaysia, Indonesia... - những nước vốn coi tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ hoặc là ngôn ngữ thứ hai bắt buộc. Trong khi đó, với lợi thế được phép tự do di chuyển lao động trong khu vực kinh tế chung của 10 quốc gia AEC, nguồn nhân lực Việt Nam nếu vững tiếng Anh sẽ có cơ hội tiếp cận với hơn 6.000.000 đầu việc hấp dẫn cùng cơ hội được cấp quyền cư trú dài hạn tại các nước thành viên AEC. Chưa kể, hiện trên thế giới có trên 50 quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính, gần 80 quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai và tiếng Anh chính là ngôn ngữ thông dụng nhất thế giới trong tất cả các lĩnh vực từ kinh doanh, thương mại, truyền thông cho đến du lịch, ngoại giao... Học tiếng Anh do đó là “lựa chọn vàng” để mở ra hàng loạt cơ hội việc làm hấp dẫn trong nền kinh tế thời kỳ hội nhập và phát triển này.

Theo Vietnamwork, 3 kỹ năng quan trọng nhất mà người lao động Việt Nam cần trang bị và phát triển để sẵn sàng cho AEC đó là ngoại ngữ (89% số người khảo sát đánh giá là quan trọng nhất); kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xây dựng lãnh đạo/quản lý.

Nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của ngoại ngữ, Đảng và Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng và phê duyệt đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020 nhằm giúp Việt Nam đạt được một bước tiến bộ rõ rệt về trình độ và năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhằm biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người Việt Nam. Theo đề án, đến năm 2018 - 2020 sẽ có 100% sinh viên đại học được đào tạo tăng cường về ngoại ngữ, 30% cán bộ, công chức và viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên trên

tổng số 6 bậc trình độ ngoại ngữ quốc tế thông dụng, tức là có khả năng giao tiếp độc lập trong một số tình huống quen thuộc.

Đây sẽ là những căn cứ quan trọng trong việc đặt ra định hướng về chương trình đào tạo của mã ngành Ngôn ngữ Anh và nhu cầu đào tạo cử nhân tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh đáp ứng yêu cầu xã hội.

Trên thực tế, đây không phải là ngành học mới hoàn toàn, tuy nhiên hiện nay nhu cầu Ngôn ngữ Anh trong các cơ quan, tổ chức tại Việt Nam rất lớn và nhu cầu này tại các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cũng không phải là ngoại lệ.

Có thể nói việc học tiếng Anh tại Việt Nam đã không còn là một xu hướng hay trào lưu mà trở thành điều kiện cần và đủ nếu muốn nắm chắc trong tay một công việc tốt. Ngành Ngôn ngữ Anh đã, đang và sẽ tiếp tục là ngành học then chốt dẫn lối thành công. Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh sau khi tốt nghiệp sẽ đảm nhận những vị trí công việc khác nhau: biên dịch viên, phiên dịch viên trong các công ty, cơ quan ngoại giao, cơ quan truyền thông các tổ chức kinh tế, xã hội của Việt Nam và quốc tế; dịch thuật cho các nhà xuất bản, trung tâm phát hành sách, báo, tạp chí,...; chuyên viên truyền thông, tổ chức sự kiện, thư ký, trợ lý, ... trong các công ty nước ngoài; hướng dẫn viên, chuyên viên tư vấn tại các công ty du lịch, lữ hành, nhà hàng khách sạn; giáo viên giảng dạy và nghiên cứu tiếng Anh tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, phổ thông trung học, trung tâm ngoại ngữ. Ngoài ra, ngôn ngữ Anh là một trong những yếu tố giúp bạn “ghi điểm” với nhà tuyển dụng. Đặc biệt, trong các công ty, tập đoàn đa quốc gia hay những đơn vị thường xuyên giao dịch với đối tác nước ngoài thì Ngôn ngữ Anh gần như là yếu tố quyết định xem bạn có được lựa chọn hay không. Sinh viên Ngôn ngữ Anh thường có cơ hội việc làm rộng mở tại các tập đoàn đa quốc, các công ty, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay các văn phòng đại diện của Việt Nam ở nước ngoài. Hơn thế nữa, theo các chuyên gia kinh tế **Ngôn ngữ Anh** bao giờ cũng là ngành được ưa chuộng vì thị trường lao động Việt Nam cần rất nhiều người giỏi ngoại ngữ, vững kiến thức văn hóa – xã hội và thành thạo kỹ năng làm việc.

Chính vì thế, để đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển, các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nói riêng và các lĩnh vực khác nói chung, đều cần tuyển dụng những người được đào tạo chuyên ngành về Ngôn ngữ Anh. Như vậy, nếu cung cấp đầy đủ nhân lực về Ngôn ngữ Anh

cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp về giáo dục và đào tạo, thì số sinh viên đào tạo hàng năm phải lên tới hàng ngàn người. Như vậy có thể nói, nhu cầu và cơ hội việc làm của ngành học này đã và sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian tới.

## **II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo**

### **▪ Kết quả đào tạo trình độ đại học**

Từ năm 2007, Học viện được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép mở 3 ngành đào tạo trình độ đại học là Quản lý giáo dục, Tâm lý học giáo dục, Công nghệ thông tin; Năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục cho phép Học viện đào tạo 2 ngành trình độ đại học là Kinh tế giáo dục, Giáo dục học. Đến thời điểm hiện tại, Học viện đã và đang đào tạo hơn 6000 cử nhân các ngành nói trên góp phần bổ sung nguồn nhân lực phục vụ đặc lực cho ngành giáo dục nói riêng và cho xã hội nói chung. Theo thống kê cho thấy, sinh viên tốt nghiệp hầu hết đều có việc làm phù hợp với ngành được đào tạo, đặc biệt trong lĩnh vực thông tin quản lý, quản trị giáo dục, tâm lý học đường... và có nhiều đóng góp tích cực cho các dự án cộng đồng.

Hiện tại, bên cạnh các chương trình đào tạo đang hiện hành, Học viện đang thực hiện mô hình tổ chức các lớp đào tạo chất lượng cao (các ngành Tâm lý học giáo dục, Công nghệ thông tin) hướng tới nâng cao năng lực, rèn luyện kỹ năng cho sinh viên đáp ứng yêu cầu xã hội. Các chương trình đào tạo của Học viện luôn được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

### **▪ Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học**

Đội ngũ giảng viên của Học viện đều có trình độ thạc sỹ trở lên, trong đó có: 02 Giáo sư, 13 Phó giáo sư; 42 Tiến sĩ và 60 Thạc sỹ. Hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị của Học viện đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy học và nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, hàng năm, Học viện thường xuyên mời các giáo sư, chuyên gia đầu ngành về giảng dạy và bồi dưỡng cho giảng viên, học viên và sinh viên của Học viện.

Đội ngũ giảng viên tiếng Anh của Học viện đáp ứng yêu cầu theo Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 06 tháng 9 năm 2017 về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học. Cụ thể, có 01 Tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và 9 thạc sỹ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh hoặc các chuyên ngành gần.

### ▪ **Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện**

Bên cạnh đó, để phục vụ cho công tác đào tạo trình độ đại học, Học viện Quản lý giáo dục đã tập trung xây dựng hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị mang tính đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy học và nghiên cứu khoa học. Hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị của Học viện đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu dạy học và nghiên cứu khoa học. Số lượng phòng học hiện có là 65, số phòng thực hành 03, giảng đường lớn đa chức năng hơn 400 ghế, phòng học vi tính, ngoại ngữ đầy đủ với các thiết bị hiện đại. Thư viện của Học viện có diện tích hơn 500m<sup>2</sup> với đầy đủ các loại giáo trình và tài liệu tham khảo.

### ▪ **Đơn vị đảm trách quản lý hoạt động chuyên môn**

Nhằm phục vụ cho công tác chuẩn bị triển khai mở ngành đào tạo mới, ngoài việc củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, Học viện cũng đã thành lập Khoa Ngoại ngữ theo Quyết định số 252/QĐ-HVQLGD của Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục ngày 20 tháng 04 năm 2017 về việc thành lập Khoa Ngoại ngữ thuộc Học viện Quản lý giáo dục, Khoa Ngoại ngữ - là đơn vị sẽ trực tiếp đảm nhận trách nhiệm quản lý hoạt động chuyên môn ngành Ngôn ngữ Anh.

### ▪ **Hoạt động nghiên cứu khoa học**

Với tiềm lực sẵn có, Học viện Quản lý giáo dục đã bước vào một thời kỳ phát triển mới với những hoạt động đào tạo nghiên cứu được mở rộng và nâng cao cả về chiều rộng và chiều sâu. Số lượng công trình nghiên cứu và sản phẩm nghiên cứu của cán bộ giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên ngày càng tăng.

Hoạt động NCKH của Học viện Quản lý giáo dục đã góp phần vào việc xây dựng các ngành đào tạo trình độ thạc sỹ và tiến sỹ như: Quản lý giáo dục, Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Công nghệ thông tin, Kinh tế giáo dục... Các ngành của Học viện Quản lý giáo dục đã từng bước đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. NCKH đã phục vụ cho việc xây dựng chương trình; đổi mới nội dung chương trình; biên soạn và xuất bản giáo trình, tài liệu tham khảo; đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Hoạt động NCKH đã góp phần rèn luyện kỹ năng, phương pháp nghiên cứu, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ giảng viên và nghiên cứu viên của Học viện. Thông qua hoạt động NCKH nhằm tiếp cận với những lý thuyết mới về quản lý, quản trị, chủ

động đề xuất góp phần đổi mới giáo dục và đã trở thành một cơ sở nghiên cứu đầu ngành của Bộ giáo dục và Đào tạo, cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ công tác hoạch định chính sách và điều hành công tác quản lý giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoạt động NCKH tập trung vào những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý, quản trị giáo dục, hành chính công, thường xuyên công tác phân tích dự báo tình hình giáo dục trong nước và quốc tế phục vụ quản lý và điều hành của Bộ giáo dục và Đào tạo và các tổ chức xã hội liên quan; nghiên cứu xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục và chính sách giáo dục quốc gia; nghiên cứu triển khai các hoạt động chuyên môn phục vụ quản lý Nhà nước trong chiến lược hoạt động chung của ngành giáo dục; đóng góp vào các văn kiện Đại hội Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Nhà nước và Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục; xây dựng luận cứ khoa học và thực tiễn trong hoạch định các cơ chế chính sách giáo dục.

Hoạt động NCKH của cán bộ giáo viên, nghiên cứu viên Học viện Quản lý giáo dục đã đạt kết quả đáng kể phục vụ tốt cho sự nghiệp đào tạo và hoạch định chính sách kinh tế, tài chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng đề tài, đề án và các loại tài liệu học tập được giao và hoàn thành hàng năm tương đối lớn, với nhiều đề tài cấp nhà nước, cấp Bộ, cấp Học viện và hàng năm đều có các đề tài NCKH sinh viên. Các cán bộ giáo viên, nghiên cứu viên của Học viện đã viết và công bố hàng trăm bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế, trong và ngoài Học viện.

#### ▪ **Hợp tác quốc tế**

Học viện có quan hệ hợp tác với nhiều trường đại học có uy tín trên thế giới ở các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Canada, Thụy Điển, Phần Lan, Úc... Ở khu vực châu Á, Học viện có mối quan hệ chặt chẽ với các trường đại học của Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Đại học sư phạm Vân Nam - Trung Quốc,... Ngoài ra, Học viện cũng tích cực phối hợp và hợp tác với các tổ chức của UNESCO, SEAMEO, UNICEF... Các quan hệ đã tạo điều kiện cho việc trao đổi kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học giữa Học viện Quản lý giáo dục và các trường đại học cũng như các tổ chức quốc tế và học tập.

Từ năm 2000 đến nay Học viện đã tổ chức bồi dưỡng hơn 450 cán bộ quản lý và cán bộ khoa học kỹ thuật cho CHDCND Lào theo như hiệp định đã được ký kết giữa hai Nhà nước. Học viện đã tổ chức thành công các hội thảo quốc tế như: Xây dựng chương trình bồi dưỡng lãnh đạo và quản lý trường phổ thông; Tập huấn lãnh đạo quản



lý giáo dục; Mô hình quản lý kinh phí NCKH trong các trường đại học...Đặc biệt, tháng 11 năm 2018, Học viện đã tổ chức thành công Hội thảo quốc tế Chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay: xu hướng Việt Nam và thế giới.

▪ **Tóm tắt chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh**

Tên chuyên ngành: **Ngôn ngữ Anh – Mã số: 7220201**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

❖ **Mục tiêu đào tạo**

***Mục tiêu chung***

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong và năng lực nghề nghiệp thực hành tương xứng với trình độ được đào tạo, có sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh (biên dịch, phiên dịch, giảng dạy, nghiên cứu). Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể thích ứng được yêu cầu công việc cho mọi thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế- xã hội; trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, với các vị trí công việc phù hợp ngành học, nắm vững kiến thức chuyên môn cơ bản và một số kỹ năng thực hành nhằm đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

***Mục tiêu cụ thể***

*Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên kiến thức tương đối rộng về ngôn ngữ Anh, văn hóa, xã hội và văn học Anh - Mỹ để có thể đáp ứng các yêu cầu về tiếng Anh trong môi trường giao tiếp đa văn hóa để có thể đảm nhận một số công việc: biên dịch, phiên dịch; giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực Ngôn ngữ Anh; chuyên viên về tiếng Anh tại các công ty, Sở Ngoại vụ, Ban Đối ngoại, phòng hợp tác quốc tế.

*Về kỹ năng:* Rèn luyện và phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn thông thường trong các lĩnh vực liên quan.

Đảm bảo cho sinh viên đạt được trình độ nghiệp vụ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn như giảng dạy, công tác biên dịch, phiên dịch, các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh, kinh tế và xã hội và có thể đảm đương

các công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế phù hợp tại các Bộ, Ban, Ngành trung ương, địa phương, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp, vv...;

Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học nhằm tiếp thu nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học hoặc văn hóa văn minh của các nước Cộng đồng Anh ngữ.

*Về thái độ:* Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm xã hội, có tinh thần yêu nước, có ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

#### ❖ **Vị trí việc làm sau tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp ngành này sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Biên dịch, phiên dịch
- Biên tập viên tiếng Anh cho đài phát thanh - truyền hình
- Biên tập viên nhà xuất bản, thư viện
- Chuyên viên sở Ngoại vụ, sở Tư pháp...
- Làm việc cho các tổ chức ngoại giao, công ty nước ngoài, tổ chức phi chính phủ, cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa
- Giảng dạy tiếng Anh cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, trung tâm ngoại ngữ....

#### ❖ **Trình độ tin học**

Chứng chỉ chuẩn công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ thông tin và truyền thông

❖ Thời gian đào tạo: 4 năm

❖ Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 tín chỉ

*Khối kiến thức giáo dục đại cương:* 36 tín chỉ

*Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:* 85 tín chỉ

*Khóa luận:* 10 tín chỉ

❖ **Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và của Học viện Quản lý giáo dục

❖ **Quy trình đào tạo:** Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

❖ **Năng lực đào tạo:** Đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, nguồn thông tin tư liệu (*đính kèm đề án*).

❖ **Dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu:** mỗi năm dự kiến tuyển 50 chỉ tiêu

▪ **Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo**

Học viện gửi kèm theo đây là biên bản họp thông qua đề án của Hội đồng khoa học và đào tạo (*đính kèm đề án*).

**III. Đề nghị và cam kết thực hiện**

Học viện Quản lý giáo dục khẳng định hoàn toàn có đầy đủ khả năng về năng lực đào tạo, chương trình đào tạo và các nguồn lực khác để đào tạo sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh với chất lượng cao. Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng, đứng trước nhiều cơ hội và không ít thách thức đối với vấn đề cạnh tranh nguồn nhân lực, chênh lệch giữa cung và cầu lao động ngành Ngôn ngữ Anh, Học viện Quản lý giáo dục nhận thấy việc mở ngành Ngôn ngữ Anh là rất cần thiết. Học viện đã chuẩn bị chu đáo từ cơ sở vật chất đến chương trình đào tạo và nhất là đội ngũ giảng viên để sẵn sàng cho việc mở ngành. Học viện sẽ tiếp tục đầu tư không những về cơ sở vật chất mà còn chú trọng đến việc củng cố và phát triển đội ngũ giảng viên, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế để thực hiện có kết quả và đảm bảo chất lượng đào tạo. Tất cả nội dung hồ sơ chuẩn bị và thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định về đào tạo của Học viện đã được đưa lên trang web của học viện tại địa chỉ:

<http://www.naem.edu.vn/>

Học viện Quản lý giáo dục kính gửi toàn bộ hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Anh trình độ đại học và trân trọng kính đề nghị Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục xem xét đồng ý cho Học viện được đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học kể từ năm học 2020 – 2021. Học viện cam kết các thông tin trong đề án là hoàn toàn trung thực và sẽ thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quá trình triển khai thực hiện.

Kính trình Hội đồng trường Học viện Quản lý giáo dục quan tâm, xem xét và chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Hội đồng trường HVQLGD;
- Lưu: VP, PĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**GS.TS. Phạm Quang Trung**

